TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS- PT
Ngày: 16/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuân

2. Bà Trần Thị Nhài

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 144/2022/HSST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị cáo có kháng cáo:***PHẠM VĂN T** (tên gọi khác: không); sinh năm 1991 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm LN, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Nguyễn Thị Th. Có vợ Ngô Thị T1 và có 01 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2016 PHẠM VĂN T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Ngày 28/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã ra Quyết định đình chỉ vụ án nêu trên với lý do bị hại tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 10/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại tại địa phương.(Có mặt).

**Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị*: Đặng Tuấn A và Lưu Minh H. (Toà không triệu tập, đều vắng mặt)

* *Bị hại không kháng cáo, toà không triệu tập*: Chị Tạ Thị L, sinh năm 1989. Nơi thường trú: Xóm TX, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo*: Chị Tạ Thị T3, sinh năm 2001. Nơi thường trú: Xóm TX, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. (Toà không triệu tập, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/01/2022, Chị Tạ Thị L sinh năm 1989, trú tại xóm TX, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên và chị Tạ Thị T2, sinh năm 1992, trú tại: Xóm PX, xã NM đang trông nhà cho chị Tạ Thị T3 sinh năm 2001, trú cùng xóm (chị họ L) thì có PHẠM VĂN T sinh năm 1991, trú tại: xóm LN, xã NM, huyện Phú Bình đi cùng Lưu Minh H, sinh năm 2005 trú tại: tổ HT, phường CĐ, thành phố Sông Công; Đặng Tuấn A sinh năm 2000, trú tại: tổ G, phường LS, thành phố Sông Công; Kiều Văn H2 sinh năm 2005, trú tại: xóm XL, xã TK, huyện Phú Bình tới tìm gặp chị L để đòi nợ nhưng chị L không có tiền trả. Lúc này chị T2 không muốn có liên quan gì nên đã bế con của L đi lên nhà mẹ đẻ của chị T2, chỉ còn một mình chị L ở lại. Tại đây, H1 chỉ đứng ở khu vực sân gần cổng còn T, H, Tuấn A đi vào trong nhà, tại đây H đã lấy một chiếc túi xách bằng vải màu đen trong nhà chị T3 đưa cho T, T lục thấy có một số giấy tờ cá nhân như chứng minh thư nhân dân, thẻ bảo hiểm, căn cước công dân của chị T3, T cầm số giấy tờ này rồi vứt túi xuống đất, sau khi xem giấy tờ xong thì T cũng vứt lại, lúc này do lo sợ nên L đi ra vườn, T đi theo yêu cầu L đưa điện thoại và bảo L mở nhưng L nói không mở được do đây không phải điện thoại của L, T nói "lấy, lấy luôn" để dọa L. Tuấn A nói với L "đem đăng ký đây để lấy xe về, mày định kiểu gì đây, đá vào mặt mày mấy cái bây giờ, đừng có bố láo, định ăn quỵt à?". Sau đó Tuấn A đi vào sân nhặt một chiếc tô vít rồi chọc ngoáy vào ổ khóa điện của xe mô tô Honda BKS 20G1-553.14 đang dựng ở sân làm hỏng ổ khóa, lúc này T đi đến bảo Tuấn A đưa tô vít, T tiếp tục chọc vào ổ khóa cốp xe, dùng chân đạp và dùng ghế gỗ đập vào đuôi xe mô tô còn H1 thì bậy yên xe lên nhưng không mở được. Tiếp đó T ra vườn nhặt một tuýp sắt dài khoảng 70cm đập nhiều phát vào cổng, tường nhà để dọa L phải trả tiền, L vẫn không có tiền để trả T thì Tuấn A và T thay nhau mài chiếc điện thoại mà L đã đưa cho T vào tường và T nói "đây là hậu quả của những kẻ vay tiền nhưng không trả" đến khi chiếc điện thoại bị trầy xước màn hình thì T đưa lại cho L, rồi nhóm của T đi về.

Cùng ngày, chị Tạ Thị T3 đã có đơn trình báo về sự việc trên và trình báo bị mất số tiền 5 triệu đồng để ở trong túi xách màu đen để ở cửa sổ nhà. Ngày 01/3/2022 chị T3 giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình file video ghi lại hình ảnh và âm thanh thời điểm diễn ra sự việc ngày 30/01/2022 như đã nêu trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình sau khi tiếp nhận đã tiến hành trưng cầu giám định đoạn video để xác định có hay không việc cắt ghép chỉnh sửa. Ngày 06/5/2022 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh thái Nguyên đã có kết luận số 662/KL-KTHS kết luận không phát hiện cắt ghép chỉnh sửa, thay đổi nội dung ở đoạn video trên. Kèm theo Kết luận giám định có 01 phụ lục mô tả nội dung video gửi giám định và 01 phụ lục biên dịch nội dung âm thanh trong video gửi giám định.

Ngày 01/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 58/YC-CSHD trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Bình định giá 01 ổ khóa điện và 01 ổ khóa cốp của xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 20G1-553.14 chi phí lắp đặt hai ổ khóa và 01 màn hình cảm ứng và mặt kính camera phía sau của chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo V20. Ngày 10/6/2022 Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Bình ra bản Kết luận số 60/KL-HĐGTS kết luận: giá trị của 01 ổ khóa điện và ổ khóa cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 20G1-553.14 cũ đã qua sử dụng và chi phí lắp đặt là 453.000 đồng; giá trị một màn hình cảm ứng và mặt kính camera phía sau chiếc điện thoại Vivo V20 chi phí lắp đặt là 500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Phạm Văn T, Đặng Tuấn A, Lưu Minh H đã khai nhận rõ hành vi như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan CSĐT thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Chị Tạ Thị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì; Chị Tạ Thị T3 đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 953.000 đồng là giá trị của ổ khóa xe mô tô và màn hình điện thoại bị hỏng. Ngoài ra, chị T3 và chị L không có đề nghị gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 144/2022/HSST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo PHẠM VĂN T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt PHẠM VĂN T02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 10/11/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Đặng Tuấn A, Lưu Minh H; quyết định phần bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 23/12/2022 bị cáo PHẠM VĂN T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án và xác định: Trong vụ án này, bị hại có 1 phần lỗi, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo cũng đã nộp số tiền phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quyết định của bản án sơ thẩm tại cơ quan thi hành án nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu nên không có căn cứ đề nghị cho bị cáo hưởng án treo được. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự: Chấp nhận 1 phần kháng cáo xin giảm án của bị cáo Phạm Văn T, sửa 1 phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo T, đề nghị xử phạt bị cáo PHẠM VĂN T mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị không xem xét.

Bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi của mình và đã gửi lời xin lỗi người bị hại. Bị cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo và nội dung bổ sung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 15 giờ ngày 30/01/2022 tại nhà ở của chị Tạ Thị T3 thuộc xóm TX, xã NM, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Phạm Văn T, Đặng Tuấn A và Lưu Minh H đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực, dùng tô vít chọc làm hỏng ổ khóa điện và khóa cốp xe mô tô đang dựng ở sân nhà chị T3, dùng tuýp sắt đập vào cửa vào tường và mài điện thoại của chị T3 vào tường làm hư hỏng màn hình điện thoại nhằm uy hiếp tinh thần gây sức ép để buộc chị Tạ Thị L phải trả tiền cho T.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo PHẠM VĂN T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù. Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra vụ án này là do người bị hại có hành vi vay tiền của bị cáo nhưng khi bị cáo đòi không chịu trả nên xác định bị hại cũng có 1 phần lỗi, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo cũng đã nộp số tiền phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quyết định của bản án sơ thẩm tại cơ quan thi hành án nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu nên không có căn cứ đề nghị cho bị cáo hưởng án treo được. Do bị cáo được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ chấp

nhận 1 phần kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận việc bị cáo đã nộp tổng cộng số tiền là 1.053.000đ để tự nguyện thi hành án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 144/2022/HSST ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt PHẠM VĂN T 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến ngày 10/11/2022.

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận việc bị cáo T đã nộp 1.053.000đ (một triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng) để tự nguyện thi hành án theo quyết định của bản án sơ thẩm tại các biên lai thu số: 0001413 ngày 23/12/2022 và 0001436 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHỢP4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: bị cáo PHẠM VĂN Tkhông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở tư pháp T. Thái Nguyên;
- TAND H. Phú Bình;
- VKSND H. Phú Bình;
- THADS H. Phú Bình;
- Công an H. Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khánh Hồng